

Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị D1, sinh ngày 05/04/2008 và cháu Nguyễn Thành D2, sinh ngày 29/5/2010. Khi

ly hôn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị D1 và cháu Nguyễn Thành D2 cho anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D1 và cháu D2 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu D1, cháu D2 sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản chớ người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh, chị có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

**Về chia tài sản, công nợ chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số: 0000334 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là UBND xã Bắc Quang Quang, tỉnh Tuyên Quang);
- Lưu hồ sơ vụ án .

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hồng**

